

Cập nhật thị trường – cổ phiếu sau phiên 13/12/2022



Ngày cập nhật : 14/12/2022

- Thị trường cần 1 phiên bật tăng mạnh vượt vùng 1052 điểm với khối lượng trên 718 triệu đơn vị.
- Danh mục cổ phiếu có điểm mua: SHS, ASM, IDC

75% CỔ PHIẾU CHUYỂN ĐỘNG THEO THỊ TRƯỜNG CHUNG

Tinh Hoa Tài Chính

Founder: Hoàng Hữu Huấn
Address: Tân Thới Hiệp, Q12, TP HCM

Phone: 0962.083.088

Website: Tinhhoataichinh.vn

E-mail:

Banquantri@tinhhoataichinh.vn

Zalo Hoàng Hữu Huấn:
0962083088

“Triết lý của tôi là tất cả cổ phiếu đều xấu. Không có cổ phiếu nào tốt trừ khi chúng tăng giá. Nếu các cổ phiếu giảm giá, bạn phải cắt lỗ thật nhanh. Ôm chặt lỗ là một trong những sai lầm chết người của hầu hết mọi nhà giao dịch.” - *William O'Neil*

KHUYẾN CÁO: MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và Tinh Hoa Tài Chính sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

Bản báo cáo này là tài sản của Tinh Hoa Tài Chính. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn, trích dẫn không được sự đồng ý của Tinh Hoa Tài Chính đều là trái pháp luật. Bất kỳ nội dung nào của bản báo cáo này đều không được phép sao chép, sửa đổi, in ấn, trích dẫn nếu không được sự đồng ý của Tinh Hoa Tài Chính.

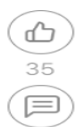


1. Thị trường chung.

- Nghị định bổ sung 65 của Bộ Tài Chính trình chính phủ về giải pháp cứu thị trường trái phiếu tập trung vào 3 giải pháp dưới. **Điều này trong ngắn hạn sẽ tích cực đối với những doanh nghiệp vay nợ trái phiếu doanh nghiệp cao trong khi nguồn vốn huy động trên thị trường khó khăn.**

Bộ Tài chính trình Chính phủ giải pháp 'cứu' thị trường trái phiếu

13/12/2022 12:06 GMT+7



TTO - Dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung nghị định 65 vừa trình Chính phủ, Bộ Tài chính đề xuất lùi 1 năm thực hiện quy định về nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, xếp hạng tín nhiệm với nhà phát hành... để vực dậy thị trường trái phiếu.

- [1. Năm 2024 mới thực hiện quy định nhà đầu tư chuyên nghiệp](#)
- [2. Hoãn 1 năm yêu cầu xếp hạng tín nhiệm](#)
- [3. Được kéo dài kỳ hạn trái phiếu](#)

- Mỹ vừa mới công bố CPI tháng 11 thấp hơn dự kiến các chuyên gia dự báo: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0.1% so với tháng trước và tăng 7.1% so với cùng kỳ → **Tiền đề để Fed vẫn giữ quan điểm mức tăng lãi suất ngày 15/12/2022 mức 0.5% và điều quan trọng là kỳ vọng về Fed sẽ hạ dần mức tăng lãi suất vào đầu năm 2023.**

Mỹ - Chỉ Số Giá Tiêu Dùng (CPI) YoY



Phát Hành
13/12/2022

Thực tế
7.1%

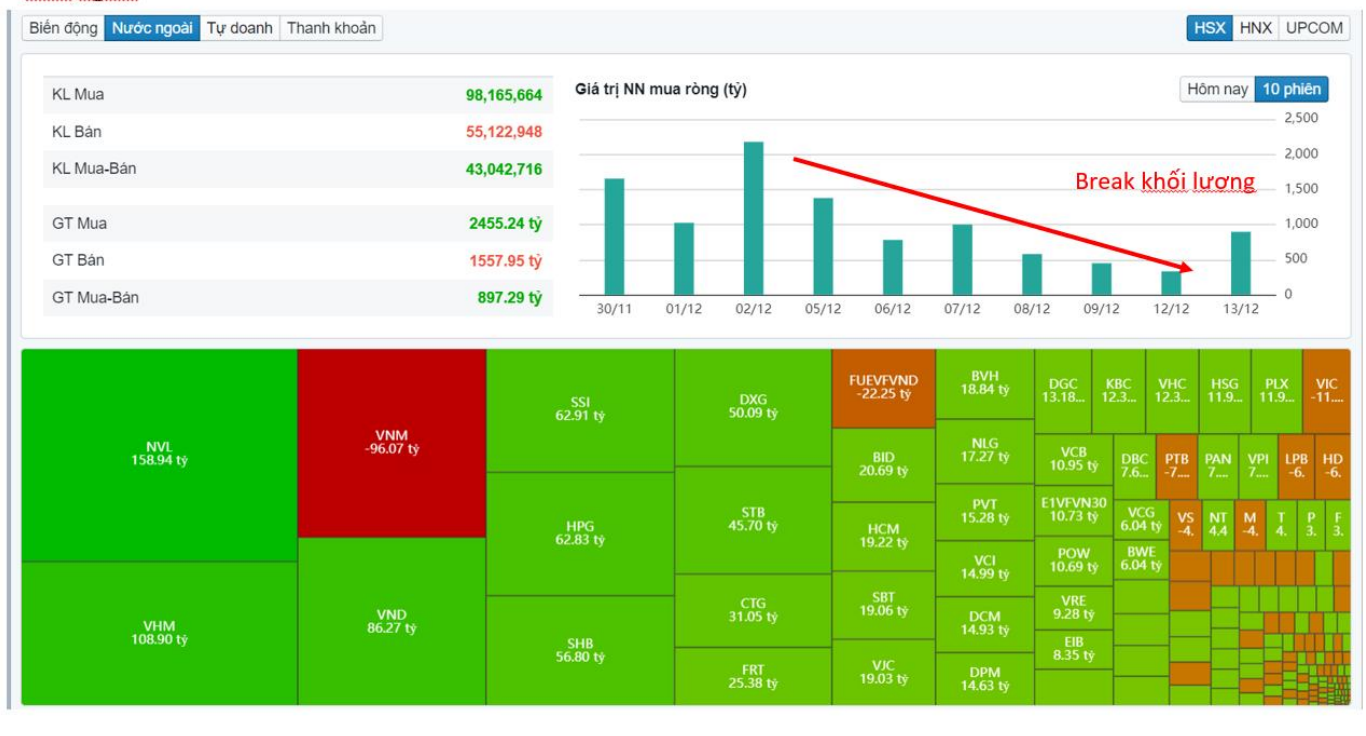
Dự báo
7.3%

Trước đó
7.7%



- Khối ngoại vẫn là nhân tố chính giúp chỉ số VNIndex tăng điểm vào cuối phiên ngày 13/12/2022, khối ngoại mua ròng phiên hôm nay hơn 897 tỷ đồng.

Khối ngoại



- Phân tích kỹ thuật thị trường :

+ Mẫu hình đang quan sát: **Vai – Đầu – Vai ngược, điểm mua sớm khi chỉ số VNIndex vượt vùng 1052 điểm.**

+ Sau lực tăng 26% trên chỉ số VNIndex thì nhiều cổ phiếu đã tăng trên 80% và với 6 phiên thị trường biến động trong biên độ 1027 -1100 điểm đi kèm với khối lượng thấp, cho thấy lực cầu đang hấp thu khá tốt.

+ Về hành động giá trên chỉ số VNIndex: **Giá đã gãy đường xu hướng tăng, nhưng vẫn giữ được nền giá vùng 1030 điểm +/-10 điểm, điều này cho thấy thị trường sẽ hồi phục nhanh hơn. Đây là mốc khá quan trọng.** Trong trường hợp xấu tuột mất mốc 1030 điểm thì thị trường sẽ điều chỉnh về vùng quanh 1000 điểm.



Phân tích kỹ thuật thị trường.



- Đoạn này chia cổ phiếu thành 4 loại để mua – bán.

Điểm mua – bán cổ phiếu.

1. Chưa gãy đường xu hướng tăng
2. Gãy đường xu hướng nhưng chưa gãy nền.
3. Giá vượt đường xu hướng giảm.
4. Những cổ phiếu mẫu hình 2 đỉnh

+ Đối với nhóm: Chưa gãy đường xu hướng tăng thì tiếp tục nắm giữ. Ví dụ trường hợp cổ phiếu IDC, giá vẫn giữ được đường xu hướng tăng màu xanh nước biển. Tiếp tục nắm giữ.



Chưa gãy đường xu hướng tăng



+ Đối với nhóm: Gãy đường xu hướng nhưng chưa gãy nền. Đối với nhóm này cần cân nhắc rủi ro/ lợi nhuận khi tham gia trở lại. Ví dụ trường hợp của HCM, nếu giá cổ phiếu vượt vùng 23.3 sẽ có điểm mua, tuy nhiên lợi nhuận tăng lên vùng 28.5 tương đương lợi nhuận 23%, còn rủi ro giá thủng vùng 20.6 tức vùng nền giá thì lỗ 10%. Như vậy rủi ro/ lợi nhuận tham gia vào HCM là 1:2 → Tỷ lệ này không hấp dẫn, chỉ phù hợp với lướt sóng hoặc mua ngay vùng 22.3 và dừng lỗ vùng 21 thì mới gia tăng tỷ lệ lợi nhuận.

Gãy kênh nhưng vẫn giữ được nền.





+ Đối với nhóm: Giá vượt đường xu hướng giảm. Nhóm này thì canh mua, tuy nhiên cần chú ý đến mức lợi nhuận/ rủi ro. Ví dụ trường hợp của cổ phiếu FTS : Cổ phiếu chuẩn bị vượt đường kháng cự xu hướng giảm vùng 22.2 và có điểm mua.

Vượt đường kháng cự xu hướng giảm



+ Đối với nhóm cổ phiếu : Những cổ phiếu mẫu hình 2 đỉnh. Nhóm cổ phiếu này rủi ro cao nên quan sát thêm chỉ báo RSI, ở đỉnh trước RSI thường trên 70 là những cổ phiếu sẽ dễ xuất hiện 2 đỉnh. Ví dụ trường hợp cổ phiếu CEO, nếu có margin thì canh bán phần margin, còn thủng đường xu hướng tăng thì phải bán dứt khoát.

Cổ phiếu cần quản trị rủi ro





2. Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ.

- Vẫn tuân theo nguyên tắc : **Mua khi giá kéo ngược đường xu hướng tăng hoặc thoát khỏi đường xu hướng giảm. Và bán khi giá thủng đường xu hướng tăng.**

- Hiện tại còn cổ phiếu IDC và TIG vẫn nắm giữ theo đường xu hướng tăng. Riêng TIG đã bán 1/2 vị thế.

DANH MỤC TƯ VẤN ĐIỂM MUA													
STT	Cổ phiếu	Ngành	Ngày giải ngân	Vùng khuyến nghị	Giá mục tiêu		Giá hiện tại	Giá mua			Giá trung bình	Lãi lỗ hiện tại	Ghi chú
					1	2		Mua 1	Mua 2	Mua 3			
1	IDC	KCN hạ tầng BĐS	16/11/2022	Vùng 24-25	40	50	37.5	25			25	50.0%	Nắm giữ theo đường xu hướng tăng.
2	TIG	Bất động sản	9/12/2022	Vùng vượt 8	13	16	9.3	8	8.1		8.1	14.8%	Còn 1/2 vị thế nắm giữ theo đường xu hướng tăng.
LỖ / LÃI ĐÃ THỰC HIỆN													
STT	Cổ phiếu	Ngành	Ngày giải ngân	Vùng khuyến nghị	Giá mục tiêu		Giá hiện tại	Giá mua			Giá trung bình	Lãi lỗ hiện tại	Ghi chú
					1	2		Mua 1	Mua 2	Mua 3			
1	CSC	Bất động sản	24/11/2022	Vùng <=38.8	48	58	45	39			39	15.4%	Chốt lời ngày 6/12/2022, giá thủng đường xu hướng tăng
2	ITC	Bất động sản	16/11/2022	Vùng 5-6	12	14	8.2	5.8			5.8	41.4%	Chốt lời phiên 7/12/2022 do giá thủng đường xu hướng tăng
3	STB	Ngân hàng	16/11/2022	Vùng 15-16	24	32	20.1	16			16	25.6%	Chốt lời phiên 7/12/2022 do giá thủng đường xu hướng tăng
4	HCM	Chứng khoán	16/11/2022	Vùng 15-16	25	28	21.05	16.2			16.2	29.9%	Chốt lời phiên 7/12/2022 do giá thủng đường xu hướng tăng
5	STB	Ngân hàng	22/11/2022	Vùng 16.8	24	32	20.1	16.8			16.8	19.6%	Chốt lời phiên 7/12/2022 do giá thủng đường xu hướng tăng
6	ITC	Bất động sản	24/11/2022	Vùng < 7.2 và 7.3	12	14	8.2	7.2	7.3		7.3	12.3%	Chốt lời phiên 7/12/2022 do giá thủng đường xu hướng tăng
7	STB	Ngân hàng	2/12/2022	Vùng quanh 20.3	24	32	20.1	20.3			20.3	-1.0%	Chốt lời phiên 7/12/2022 do giá thủng đường xu hướng tăng
8	HCM	Chứng khoán	2/12/2022	Vùng <21.5	25	28	21.05	21.2	21.4		21.3	-1.2%	Chốt lời phiên 7/12/2022 do giá thủng đường xu hướng tăng
9	TDC	Bất động sản	29/11/2022	Vùng 9.79	13	16	10.4	9.79			9.8	6.1%	Chốt lời phiên 8/12/2022 do giá thủng đường xu hướng tăng
10	HAG	Nông nghiệp	2/12/2022	Vùng <= 8.8	10	14	8.93	8.6			8.6	3.8%	Chốt lời phiên 8/12/2022 do giá thủng đường xu hướng tăng
11	TDC	KCN hạ tầng BĐS	8/12/2022	Vùng 11.4	13	16	10.4	11.4	11.45		11.4	-8.8%	Cắt lỗ trước và chờ mua lại sau.
12	HAG	Chăn nuôi	16/11/2022	Vùng 6-7	10	14	8.93	6.34			6.3	41.7%	Chốt lời phiên 8/12/2022 do giá thủng đường xu hướng tăng
13	TIG	Bất động sản	9/12/2022	Vùng vượt 8	13	16	8.5	8	8.1		8.1	4.9%	Chốt 1/2 ngày 13/12/2022

3. Chiến lược giải ngân.

- Thị trường chung vẫn chưa có dấu hiệu ra hàng của những nhà đầu tư lớn, quỹ nhưng **cần 1 phiên thị trường tăng giá vượt qua vùng 1052 điểm và đi kèm với khối lượng lớn trên bình quân 50 phiên tức trên 718 triệu đơn vị sẽ mở lại vị thế mua.**

- Đoạn này nếu tính từ vùng 1052 điểm (nếu thị trường xuất hiện điểm mua) thì thị trường sẽ còn tăng khoảng tầm 68 điểm. Và đang ở tuần tăng thứ 5, nên đoạn này có điểm mua cần **"đánh nhanh rút nhanh"** để an toàn hơn thì chỉ **giải ngân 20%-30% NAV.**

- Việc giao dịch trên cổ phiếu/ thị trường vẫn tuân theo đường xu hướng để bảo toàn vốn và giảm thiểu rủi ro. Giai đoạn này thị trường sẽ phân hóa, hiện những trạng thái nắm giữ tiền mặt sẽ lợi thế trong việc chủ động giải ngân.

*** Một số cổ phiếu có điểm mua trở lại sau phiên 13/12/2022 :**



- Chứng khoán: Cổ phiếu SHS

+ **Câu chuyện:** Thanh khoản thị trường tăng trở lại trong tháng 11 với trung bình mỗi phiên trên 10 ngàn tỷ, nhiều cổ phiếu hồi phục. Nhóm chứng khoán sẽ nhóm được hưởng lợi cả kết quả kinh doanh và tự doanh, tuy nhiên để nhóm này có thể tăng trưởng mạnh như năm 2020 rất khó vì bối cảnh vĩ mô hiện tại chưa thực sự có lợi trong dài hạn cho việc hút dòng tiền khi lãi suất huy động đang ở mức khá cao trên 9%.

+ **Tỷ lệ rủi ro/ lợi nhuận của SHS đang 3 lần**, điểm kháng cự của SHS quanh vùng 13-15 Tương ứng lợi nhuận 30 %, còn điểm dừng lỗ 7-9%.

+ **Kỹ thuật:** Cổ phiếu kéo chuẩn bị vượt đường xu hướng giảm (đường màu đỏ) vùng 9.6



+ **Cơ bản:** Hiện tại tỷ số P/B đang 0.8 lần, vốn hóa thị trường 7,600 tỷ trong khi vốn chủ sở hữu 9,400 tỷ. Với giá trị sổ sách 11.6, thì với mức giá thị trường đang quanh 9.4 thì **biên an toàn trong bối cảnh thị trường chung tăng điểm là 28%**.



					SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội				
Quý	Q3 2020	Q4 2020	Q1 2021	Q2 2021	Q3 2021	Q4 2021	Q1 2022	Q2 2022	Q3 2022	
Doanh thu thuần	334.13	683.8	592.71	594.92	564.92	1142.77	685.73	-51.48	297.74	
% Tăng giá/ giảm giá so với cùng kỳ		202%	48%	54%	69%	67%	16%	-109%	-47.0%	
Tăng tốc/ Giảm tốc			Giảm tốc	Tăng tốc	Tăng tốc	Giảm tốc	Giảm tốc	Giảm tốc	Tăng tốc	
Lợi nhuận sau thuế	139.69	348.59	270.81	310	246.41	569.06	329.33	-397.57	88.25	
% Tăng giá/ giảm giá so với cùng kỳ		876%	482%	41%	76%	63%	22%	-228%	-64%	
Tăng tốc/ Giảm tốc			Giảm tốc	Giảm tốc	Tăng tốc	Giảm tốc	Giảm tốc	Giảm tốc	Tăng tốc	
EPS (quý)	0.674	1.682	1.307	1.496	0.959	1.75	1.012	-1.222	0.109	
% Tăng giá/ giảm giá so với cùng kỳ		878%	481%	41%	42%	4%	-23%	-182%	-89%	
Tăng tốc/ Giảm tốc			Giảm tốc	Giảm tốc	Tăng tốc	Giảm tốc	Giảm tốc	Giảm tốc	Tăng tốc	
EPS (lũy kế 4 quý)	2.13	3.64	4.72	5.16	5.44	5.51	5.22	2.5	1.65	
Biên lợi nhuận gộp	42%	51%	46%	52%	44%	50%	48%	772%	30%	
Mở rộng/ thu hẹp			Thu hẹp	Mở rộng	Thu hẹp	Mở rộng	Thu hẹp	Mở rộng	Thu hẹp	
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (triệu cổ)	207.27	207.27	207.27	207.27	257.05	325.27	325.27	325.27	813.16	
P/E lũy kế 4 quý	5.63	6.87	5.97	8.49	6.67	9.18	9.69	16.48	5.7	
Định giá CP với P/E =10 (hợp lý)	21.3	36.4	47.2	51.6	54.4	55.1	52.2	25	16.5	
VCSH	2834.34	3226.31	3720.69	4349.57	4095.29	6055.58	6427.59	9406.86	9448.05	
Vốn hóa thị trường	2632.306	2653.033	#N/A	6446.041	9720.879	11579.435	11579.435	13823.764	7643.673	
P/B	0.93	0.82	#N/A	1.48	2.37	1.91	1.8	1.47	0.81	
ROE (LNST/VCSH)	4.9%	10.8%	7.3%	7.1%	6.0%	9.4%	5.1%	-4.2%	0.9%	
Giá hiện tại	12	25	28.2	43.8	36.3	50.6	50.6	41.2	9.4	
Đánh giá :Nếu - là rẻ, còn + là đắt hơn với giá hiện tại	-78%	-46%	-67%	-18%	-50%	-9%	-3%	39%	-76%	

+ Giải ngân: Giải ngân 15% NAV cho SHS quanh vùng 9.6, giá hiện tại 9.1, dừng lỗ vùng 8.7, chốt lãi vùng từ 12 đến 15.

- Nhóm năng lượng – thủy sản : Cổ phiếu ASM

+ Câu chuyện : Trung Quốc mở cửa trở lại, những nhóm ngành xuất khẩu qua Trung Quốc sẽ hưởng lợi thêm vào đó ASM hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nên nguồn thu vẫn ổn định trong các quý tiếp theo.

+ Tỷ lệ rủi ro/ lợi nhuận: ASM 2.5 lần, điểm kháng cự đường xu hướng giảm của ASM quanh vùng 11.5 -12. Tương ứng lợi nhuận 21 %, còn điểm dừng lỗ 7%.

+ Kỹ thuật: Cổ phiếu kéo ngược đường xu hướng tăng và bật lên nhưng chưa vượt nền giá nhỏ vùng 9.3.



+ Cơ bản: Hiện tại tỷ số P/B đang 0.37 lần, vốn hóa thị trường 3,200 tỷ trong khi vốn chủ sở hữu 8,200 tỷ. Với giá trị sổ sách 15, thì với mức giá thị trường đang quanh 9 thì biên an toàn trong bối cảnh thị trường chung tăng điểm là 40%.

	ASM				CTCP Tập Đoàn Sao Mai				
Quý	Q3 2020	Q4 2020	Q1 2021	Q2 2021	Q3 2021	Q4 2021	Q1 2022	Q2 2022	Q3 2022
Doanh thu thuần	2825.87	3660.49	2781.69	3475.24	2415.39	2725.4	3209.51	4011.44	3344.07
% Tăng giá/ giảm giá so với cùng kỳ		-3%	-13%	20%	-15%	-26%	15%	15%	38.0%
Tăng tốc/ Giảm tốc			Giảm tốc	Tăng tốc	Giảm tốc	Giảm tốc	Tăng tốc	Giảm tốc	Tăng tốc
Lợi nhuận sau thuế	98.43	119.4	113.87	91.62	260.86	158.55	208.82	225.99	152.64
% Tăng giá/ giảm giá so với cùng kỳ		-37%	-16%	-32%	165%	33%	83%	147%	-41%
Tăng tốc/ Giảm tốc			Tăng tốc	Giảm tốc	Tăng tốc	Giảm tốc	Tăng tốc	Tăng tốc	Giảm tốc
EPS (quý)	0.38	0.461	0.44	0.354	1.008	0.612	0.807	0.694	0.454
% Tăng giá/ giảm giá so với cùng kỳ		-37%	-16%	-32%	165%	33%	83%	96%	-55%
Tăng tốc/ Giảm tốc			Tăng tốc	Giảm tốc	Tăng tốc	Giảm tốc	Tăng tốc	Tăng tốc	Giảm tốc
EPS (lũy kế 4 quý)	2.15	1.88	1.64	1.64	2.26	2.41	2.78	3.12	2.57
Biên lợi nhuận gộp	10%	10%	11.88%	9.85%	11.88%	12.46%	16.15%	15.85%	13.26%
Mở rộng/ thu hẹp			Mở rộng	Thu hẹp	Mở rộng	Mở rộng	Mở rộng	Thu hẹp	Thu hẹp
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (triệu cổ)	258.87	258.87	258.87	258.87	258.87	258.87	258.87	325.43	336.53
P/E 4 quý	4.07	8.99	8.44	7.5	7.92	8.34	8	8.03	6.98
Định giá CP với P/E =10 (hợp lý)	21.5	18.8	18	16.4	22.6	24.1	27.8	31.2	25.7
VCSH	6740.02	6885.39	7022.26	7129.18	7396.61	7571.33	7834.08	8204.43	8279.59
Vốn hóa thị trường	2267.68	4374.87	3934.79	3611.21	3934.79	5915.13	5915.13	8244.91	3062.39
P/B	0.34	0.64	0.56	0.51	0.53	0.78	1	1	0.37
ROE (LNST/VCSH)	1.5%	1.7%	1.6%	1.3%	3.5%	2.1%	2.7%	2.8%	1.8%
Giá hiện tại	8.76	16.9	15.2	13.95	15.2	22.85	22.85	24.5	9.1
Đánh giá :Nếu - là rẻ, còn + là đắt hơn với giá hiện tại	-145%	-11%	-18%	-18%	-49%	-5%	-22%	-27%	-182%
Thời gian hoàn vốn gửi tiết kiệm ls =8%	9	9	9	9	9	9	9	9	9
Thời gian hoàn vốn đầu tư vào cổ phiếu	9.0	8.4	7.5	7.9	8.3	8.0	8.0	8.0	7.0
Đánh giá hiệu quả đầu tư/ gửi tiết kiệm (lần)		1.0	1.1	1.2	1.1	1.1	1.1	1.1	1.3

+ Giải ngân: Giải ngân 15% NAV cho ASM quanh vùng 9.3, giá hiện tại 9.1, dừng lỗ 7%, chốt lãi vùng 11.5 - 12, mạnh hơn vùng 14.



- Nhóm Khu công nghiệp hạ tầng bất động sản : Cổ phiếu IDC

+ **Kỹ thuật:** Cổ phiếu vẫn giữ được đường xu hướng tăng và bật tăng phiên ngày 13/12/2022 và mở lại vị thế mua bổ sung thêm đối với IDC khi giá chưa vượt được nền giá nhỏ vùng 38.2.

+ **Giải ngân:** Giải ngân thêm 10% NAV cho IDC dưới vùng 38.2, giá hiện tại 37.5, dừng lỗ theo đường xu hướng tăng (đường màu xanh nước biển).

